

Số: 15/BC-KTNS

Phú Trách, ngày 06 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã trình
tại Kỳ họp thứ Ba - HĐND xã khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và phân công của Thường trực HĐND xã, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì thẩm tra 04 báo cáo và 03 dự thảo Nghị quyết; sau khi nghiên cứu, kết hợp tổ chức hội nghị làm việc với UBND xã và các cơ quan chuyên môn; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

PHẦN I: CÁC BÁO CÁO

I. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 (lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách)
(Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã).

1. Tình hình Kinh tế - Xã hội 6 tháng đầu năm 2026

Qua rà soát, thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung Báo cáo của UBND xã. Nhận thấy, năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Trách lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; cũng là năm địa phương tiếp tục kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng sự đồng thuận của Nhân dân, UBND xã đã chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp trên thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nhờ đó, bộ máy chính quyền sau sắp xếp từng bước hoạt động ổn định; tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 đạt nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, cụ thể:

- **Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:** Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn 17,10 %/25,1%; Sản lượng lương thực thực hiện 5.353,2 tấn, đạt 58,2% so với kế hoạch; Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 2.356,1 tấn, đạt 65,45% kế hoạch; Sản lượng muối ước đạt 2.800 tấn, đạt 70% kế hoạch; tổng đàn gia súc ước đạt 12.327 con, đạt 107,2% kế hoạch. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp chưa thật sự bền vững; liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản còn hạn chế, quy mô sản xuất chủ yếu là hộ gia đình, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế, giá trị gia tăng chưa cao. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ thấp (gia súc đạt 10,5% kế hoạch, gia cầm đạt 24%), nguy cơ phát sinh và lây lan dịch

bệnh cao. Hoạt động khai thác thủy sản còn gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, nguồn lợi thủy sản suy giảm; quy mô nuôi trồng thủy sản còn nhỏ lẻ, chưa hình thành được các mô hình sản xuất tập trung có giá trị cao.

- **Về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ:** Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ tiếp tục được duy trì, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân và góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh còn có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao; việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thương mại điện tử còn hạn chế. Công tác thu hút đầu tư, nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch chưa có nhiều chuyển biến; tiềm năng, lợi thế của địa phương chưa được khai thác, phát huy hiệu quả.

- **Về quản lý Tài nguyên – Môi trường:** Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được quan tâm, chỉ đạo. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm đất đai vẫn còn xảy ra: một số hộ chưa kê khai, đăng ký đầy đủ khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; tình trạng tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp vẫn còn xảy ra; việc phát hiện, xử lý còn chậm, thiếu kiên quyết; tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động khai thác, vận chuyển tại các mỏ đá gây bức xúc trong Nhân dân; Một số dự án trọng điểm gặp khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dẫn đến tiến độ giải phóng mặt bằng chậm, ảnh hưởng đến triển khai các công trình, dự án.

- **Về lĩnh vực Tài chính:** Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước thực hiện 123,290/75.354 triệu đồng, đạt 163,6 dự toán (Trong đó, ngân sách xã hưởng là 46.220/58.366 triệu đồng đạt 79,2% dự toán). Tổng chi ngân sách địa bàn thực hiện 132.327/214.479 triệu đồng, đạt 61,7% dự toán (Trong đó, chi đầu tư 15.250 triệu đồng; chi thường xuyên 117.077 triệu đồng).

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2026

a) Về mục tiêu, chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh năm 2026:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất các chỉ tiêu kinh tế nêu tại Báo cáo.

b) Về các nhiệm vụ, giải pháp:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất về 04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, đồng thời đề nghị UBND xã tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm giải pháp sau:

- Tổ chức, Quản lý hành chính: Triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền bảo đảm đồng bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền 2 cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa hồ sơ,

khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền sở. Đồng thời, thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng; tăng cường đối thoại, hòa giải từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp, góp phần giữ vững ổn định tình hình trên địa bàn.

- Phát triển Nông nghiệp: Khuyến khích liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm giữa người nông dân với doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp sạch; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống hạn hán, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh các cây trồng vụ Hè Thu; chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất vụ Đông Xuân 2026-2027; Tiếp tục triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, kiểm soát dịch bệnh, khuyến khích pháp triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học bảo đảm vệ sinh môi trường. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát huy năng lực sản xuất; khuyến khích đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị, mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Thương mại – Dịch vụ, du lịch: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống hàng giả hàng kém chất lượng, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; Phát huy tiềm năng, lợi thế các điểm du lịch trên địa bàn xã, nhất là điểm du lịch Vũng Chùa - Đảo Yến, cụm di tích Hoành Sơn Quan, Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Suối Tam Cấp gắn với phát triển văn hóa ẩm thực, dịch vụ lưu trú, du lịch sinh thái, trải nghiệm.

- Xây dựng Nông thôn mới: Tiếp tục rà soát, đánh giá lại các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; từ đó xây dựng lộ trình thực hiện, đề ra giải pháp huy động nguồn lực phù hợp, tập trung các tiêu chí về môi trường, nước sạch, cơ sở vật chất trường học và hạ tầng kỹ thuật. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của Nhân dân, sự phối hợp của cán bộ cơ sở để bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2026-2030.

- Tài nguyên – Môi trường: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, xử lý dứt điểm các trường hợp lấn chiếm đất đai, sử dụng không đúng mục đích, vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn; Tập trung giải quyết các hồ sơ đất đai còn tồn đọng, thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh; kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản; nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, triển khai dịch vụ thu gom rác thải tại 6 thôn còn lại.

- Tài chính – Ngân sách: Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, nhất là các khoản thu chưa đạt dự toán và nguồn thu từ đấu giá quyền sử

dụng đất. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư xây dựng nhằm bảo đảm tiến độ các công trình, dự án. Đồng thời, tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các dự án chậm tiến độ, kéo dài; các công trình, dự án trọng điểm để xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và định hướng phát triển của xã.

II. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026 (Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2026 của UBND xã, với các nội dung chính:

- *Về thu ngân sách:* Tổng thu ngân sách trên địa bàn thực hiện 123.290 triệu đồng/76.004 triệu đồng, đạt 162,2% dự toán. Trong đó, ngân sách xã hưởng 46.220 triệu đồng/58.366/ triệu đồng, đạt 79,2% dự toán.

Có 06/12 khoản thu thu đạt trên 50% dự toán đầu năm, gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp vượt 106,4% dự toán; thuế giá trị gia tăng đạt 97,9% dự toán; thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 52,7% dự toán; thuế tiêu thụ đặc biệt vượt 200% dự toán; thuế thu nhập cá nhân 66,9% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 76,9% dự toán.

Có 06 khoản thu chưa đạt dự toán, bao gồm: Thu phí, lệ phí (46,2% dự toán); Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản (20% dự toán); thu khác (7,8% dự toán); Thu đóng góp tự nguyện (0 % dự toán); lệ phí trước bạ (44,9% dự toán); tiền thuê mặt đất, mặt nước (27,2% dự toán).

Có 04 khoản thu phát sinh ngoài dự toán gồm thuế tài nguyên 5.544 triệu đồng; phí BVMT đối với khai thác khoáng sản 2.261 triệu đồng; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 185 triệu đồng và thu phí, lệ phí, thu khác của Trung ương, Tỉnh 425 triệu đồng.

- *Về chi ngân sách:* Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 123.327 triệu đồng/214/479 triệu đồng, đạt 61,7% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển 15.250 triệu đồng/28.707 triệu đồng, đạt 53,1% dự toán; chi thường xuyên 117.077 triệu đồng/181.167 triệu đồng, đạt 64,6% dự toán.

Để hoàn thành nhiệm vụ thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi Ngân sách địa phương năm 2026, Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất với nhóm nhiệm vụ, giải pháp do UBND xã trình tại kỳ họp; đồng thời đề nghị UBND xã quan tâm thêm một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- *Về thu ngân sách:* Phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch dự toán thu NSNN đã đề ra; triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp quản lý, điều hành, đôn đốc thu; tăng cường khai thác các khoản thu có tỷ trọng lớn, bền vững; tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp

thời các khoản thuế, phí vào ngân sách nhà nước để tạo nguồn lực chủ động cho phát triển địa phương. Tập trung hoàn thiện các thủ tục để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án đủ điều kiện, đảm bảo nguồn thu thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng hạ tầng nông thôn, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu huy động đóng góp theo Nghị quyết của HĐND xã.

- Về chi ngân sách: Thực hiện quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm chi đúng dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn và định mức theo quy định. Kịp thời phân bổ các nguồn vốn bổ sung có mục tiêu và nguồn chuyển nguồn trong năm, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; sớm hoàn thành, đưa các công trình vào khai thác, sử dụng nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

III. Báo cáo tình hình thực hiện nguồn thu từ thoả thuận chi trả nguồn giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung bộ (ERPA) năm 2025 và kế hoạch tài chính năm 2026 (Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND xã)

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với báo cáo tình hình thực hiện nguồn thu từ thoả thuận chi trả nguồn giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) năm 2025 và kế hoạch tài chính năm 2026 của UBND xã với những nội dung chính như sau:

Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ERPA đã góp phần hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã, tăng cường năng lực cho lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng; nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về công tác bảo vệ, pháp triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã.

1. Tình hình thực hiện thu, chi nguồn ERPA năm 2025

- * Tổng nguồn kinh phí tiếp nhận trong năm là 147.010.693 đồng, trong đó:
 - + Kinh phí tài chính năm 2025 đã được phê duyệt: 146.827.062 đồng;
 - + Tiền lãi phát sinh từ tài khoản tiền gửi ngân hàng: 183.631 đồng.
- * Tổng kinh phí đã sử dụng trong năm là 61.740.580 đồng, trong đó:
 - + Chi mua sắm trang thiết bị cho tuần tra, kiểm tra rừng (đèn pin, áo mưa): 11.400.000 đồng;
 - + Chi bồi dưỡng làm thêm giờ: 18.796.580 đồng;
 - + Phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng: 31.500.000 đồng;
 - + Chi khác (Phí dịch vụ ngân hàng): 44.000 đồng.
- * Số dư kinh phí chuyển sang năm 2026: 85.270.113 đồng. Trong đó:
 - + Kinh phí tài chính năm 2025 đã được phê duyệt còn lại: 85.086.482 đồng;

+ Tiền lãi phát sinh từ tài khoản tiền gửi ngân hàng: 183.631 đồng.

2. Kế hoạch tài chính năm 2026

a) Nguồn kinh phí thực hiện

* Nguồn kinh phí đến tháng 6 năm 2026 là 98.031.589 đồng, trong đó:

- Nguồn kinh phí đề nghị phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2026 là 97.779.758 đồng, chi tiết như sau:

+ Kinh phí tài chính năm 2025 chuyển sang: 85.086.482 đồng;

+ Kinh phí tài chính năm 2026: 12.693.276 đồng.

- Tiền lãi ngân hàng: 251.831 đồng, chi tiết như sau:

+ Tiền lãi ngân hàng năm 2025 chuyển sang: 183.631 đồng;

+ Tiền lãi ngân hàng 6 tháng đầu năm 2026: 68.200 đồng.

b) Nội dung sử dụng kinh phí

- Mua sắm phương tiện, công cụ, trang thiết bị, xăng, dầu cho tuần tra, kiểm tra rừng: 38.400.000 đồng;

- Bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, công tác kiêm nhiệm: 26.203.758 đồng;

- Hội nghị tổng kết năm: 18.176.000 đồng;

- Các khoản chi khác: 15.000.000 đồng.

Ban kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND xã sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, định mức chi và quy định hiện hành về quản lý, sử dụng nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính.

IV. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2026 phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 (Báo cáo số 207 /BC-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)

Ban kinh tế - Ngân sách thống nhất với báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xác định các chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể đối với từng nhiệm vụ nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả. Các nhiệm vụ giải pháp về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần cắt giảm chi tiêu công, thực hiện tốt các quy trình về công khai tài chính, kế hoạch đầu tư công, xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

Tuy nhiên, kết quả triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn một số hạn chế như: Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số phòng chuyên môn, đơn vị và trường học chưa thật

sự chủ động; việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ, giải pháp còn mang tính hình thức, chưa gắn chặt với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số đơn vị có thời điểm chưa kịp thời; nội dung báo cáo còn thiếu hoặc chưa đầy đủ theo yêu cầu, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, theo dõi và đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND xã; triển khai thực hiện một số quy định mới trong các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản công, đất đai, đầu tư công và tổ chức bộ máy còn gặp khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và hiệu quả thực hiện một số nhiệm vụ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng cuối năm 2026, Ban kinh tế - Ngân sách thống nhất như báo cáo của UBND xã. Đề nghị UBND xã tiếp tục nâng cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm có chỉ tiêu, giải pháp cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; chỉ đạo rà soát các dự án chậm triển khai, kéo dài hoặc không còn khả năng thực hiện để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý, tránh thất thoát, lãng phí nguồn lực. Tăng cường kiểm tra việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định; tập trung rà soát, sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định; sử dụng hiệu quả trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản công hiện có, không để xảy ra tình trạng bỏ trống, sử dụng kém hiệu quả hoặc gây thất thoát, lãng phí. Khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện phương án xử lý đối với tài sản dôi dư, tài sản không còn nhu cầu sử dụng theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chế độ công vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án quan trọng; điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân để bổ sung vốn cho những dự án giải ngân tốt, có nhu cầu vốn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

PHẦN II: CÁC TỜ TRÌNH VÀ NGHỊ QUYẾT

1. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê duyệt quyết toán tài chính năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) xã Phú Trạch (Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)

a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa

thuận chi trả nguồn giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp xã *“Phê duyệt kế hoạch tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 9, điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ”*.

Như vậy, việc UBND xã trình HĐND xã thông qua Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tài năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) là cần thiết và đúng theo thẩm quyền quy định.

b) Nội dung Nghị quyết:

Nguồn thu thỏa thuận chi trả giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) xã Phú Trạch được phê duyệt năm 2025 là : 146.827.062 đồng.

Trong đó:

- + Kinh phí đã chi đến 31/12/2025: 61.740.580 đồng
- + Số kinh phí chuyển nguồn sang năm 2026: 85.086.482 đồng

Ban kinh tế - Ngân sách nhận thấy, dự thảo Nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương, đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

2. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2026 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) xã Phú Trạch (Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)

a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp xã *“Phê duyệt kế hoạch tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 9, điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ”*.

Như vậy, việc UBND xã trình HĐND xã thông qua Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tài năm 2026 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) là cần thiết và đúng theo thẩm quyền quy định.

b) Nội dung Nghị quyết:

Tổng kinh phí lập kế hoạch tài chính năm 2026: 97.779.758 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí năm 2025 chuyển qua: 85.086.482 đồng

+ Kinh phí năm 2026: 12.693.276 đồng

Kinh phí đưa vào xây dựng kế hoạch tài chính chi trả năm 2026: 97.779.758 đồng.

Đề nghị UBND xã thực hiện chi trả nguồn tiền từ ERPA đúng đối tượng, đúng nội dung, tuân theo nguyên tắc quản lý tài chính, định mức chi và thuế quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP; đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan công bằng, đúng quy định của pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương, đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026. (Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã).

a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 21, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định:

“Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

...

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã:

a) Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cấp mình, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng, giao thông trên địa bàn bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch của chính quyền địa phương cấp tỉnh và quy hoạch chung của cấp mình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách mình; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp mình trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;”

Vì vậy, việc UBND xã trình HĐND xã điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Nội dung Nghị quyết:

- Về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2026: Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Ngân sách đồng tình với đánh giá của UBND xã (lĩnh vực kinh tế). Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù còn nhiều khó khăn do tác động của tình hình kinh tế chung nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã, sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã và sự đồng thuận của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã tiếp tục ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Kinh tế duy trì đà tăng trưởng khá; sản xuất nông nghiệp được triển khai đúng kế hoạch, nhiều chỉ tiêu sản xuất chủ yếu đạt tiến độ đề ra; hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối, phát triển lâm nghiệp tiếp tục ổn định. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt cao so với dự toán năm. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng và thu hút các nguồn lực đầu tư tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của một số công trình còn chậm; việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn và thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Về điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Ban kinh tế - Ngân sách thống nhất điều chỉnh 02 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội UBND xã trình.

+ Điều chỉnh chỉ tiêu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Trạch từ 75.354 triệu đồng thành 76.004 triệu đồng.

+ Điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng năm 2026 tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Trạch từ 50% xuống 47%.

+ Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Trạch.

- Về các nhiệm vụ, giải pháp

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026 (lĩnh vực kinh tế). Bên cạnh đó, đề nghị UBND xã phân đầu, có giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt để hoàn thành đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu đề ra trong năm 2026.

Như vậy, dự thảo Nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương, đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Ban KT - NS;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Trịnh Văn Thắng